

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN
CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ VLVH VỀ CHẤT LƯỢNG TOÀN KHÓA HỌC
I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mục đích khảo sát

Nhà trường thực hiện khảo sát sinh viên các lớp đại học hệ VLVH về chất lượng toàn khóa học nhằm mục đích ghi nhận những ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng phục vụ người học của Nhà trường trong suốt toàn khóa học. Qua đó, giúp Nhà trường nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của sinh viên và mức độ đáp ứng nhu cầu người học để có các biện pháp khắc phục những hạn chế cũng như phát huy những thế mạnh của trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho xã hội.

2. Quá trình thực hiện

- **Đối tượng khảo sát:** Sinh viên các lớp đại học hệ VLVH khóa 2013 tại Huế các cơ sở liên kết Bình Dương, Bình Định.
- **Công cụ khảo sát:** Sử dụng phiếu hỏi do Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục - Đại học Huế thiết kế riêng cho Trường Đại học Luật.
- **Hình thức khảo sát:** Khảo sát trực tiếp sinh viên bằng cách phát phiếu và thu hồi phiếu hỏi sau khi sinh viên kết thúc môn thi học kỳ cuối.
- **Công cụ xử lý:** Sử dụng phần mềm SPSS, Excel.
- **Số phiếu phát ra:** 313.
- **Số phiếu thu vào:** 285.
- **Nội dung khảo sát:** Phiếu hỏi dùng để khảo sát bao gồm 40 câu hỏi theo thang Likert và 01 câu hỏi mở. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ký túc xá của sinh viên các hệ VLVH tại các cơ sở liên kết nên nhóm câu hỏi này không bắt buộc sinh viên trả lời. Để đảm bảo chính xác và khách quan cho kết quả, báo cáo này chỉ xử lý số liệu trên 30 câu hỏi khảo sát sinh viên.

+ Nội dung hỏi bao gồm các nhóm tiêu chí: Chương trình đào tạo; Hoạt động đào tạo; Phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; Mức độ đáp ứng của đội ngũ kỹ thuật viên; Mức độ đáp ứng của thư viện; Mức độ đáp ứng của hệ

thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng thí nghiệm; Mức độ đáp ứng về trang thiết bị tin học; Hoạt động hỗ trợ người học; các ý kiến đóng góp khác của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Thang Likert bao gồm:

- * 1: Hoàn toàn không đồng ý
- * 2: Không đồng ý
- * 3: Phân vân
- * 4: Đồng ý
- * 5: Hoàn toàn đồng ý

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Nhận xét chung về kết quả khảo sát

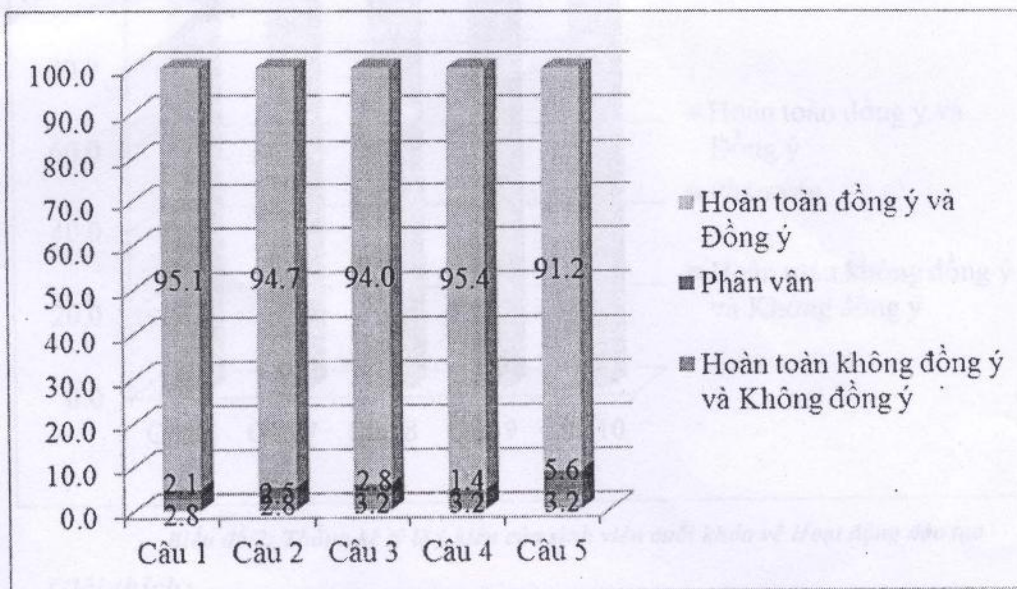
Trường Đại học Luật đã tiến hành phát ra 313 phiếu hỏi và thu được 285 phiếu (chiếm tỉ lệ 91%) trả lời từ sinh viên năm cuối. Đa số sinh viên đều đánh giá tích cực về các lĩnh vực được hỏi trong quá trình học tập tại trường. Trong số 30 câu hỏi được đặt ra để khảo sát sinh viên, không có tiêu chí nào không đạt.

2. Nhận xét chi tiết theo từng nội dung khảo sát

2.1. Về Chương trình đào tạo

Hầu hết sinh viên đều cho rằng chương trình đào tạo mà mình đang theo học có mục tiêu rõ ràng, Nội dung chương trình đào tạo phản ánh được các mục tiêu của chương trình, CTĐT có khối lượng môn chuyên ngành hợp lý, CTĐT có sự phân bổ tỷ lệ lý thuyết và thực hành hợp lý.

Biểu đồ dưới đây sẽ thể hiện rõ hơn đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo:



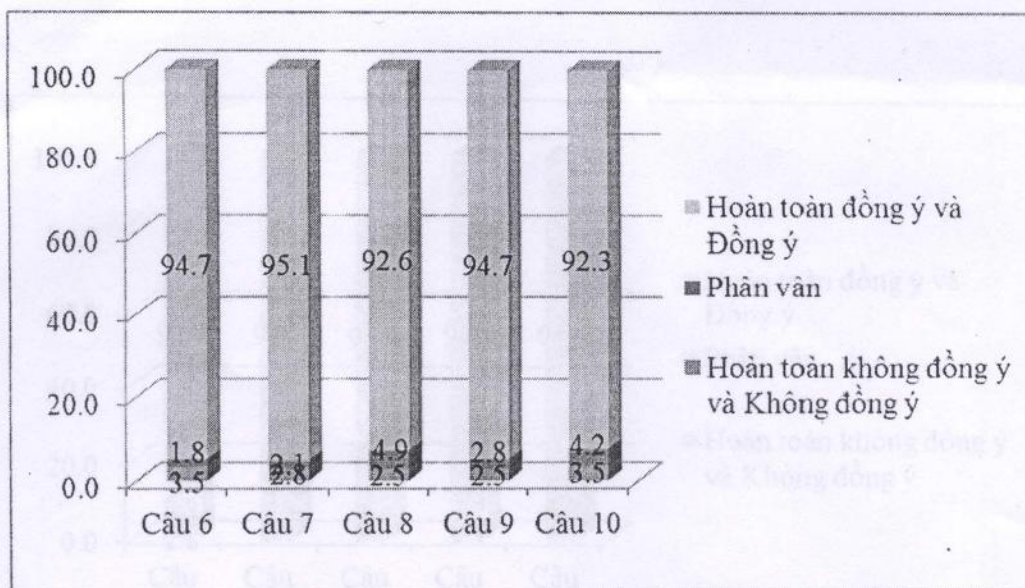
Biểu đồ 1: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về CTĐT

Giải thích:

- Câu 1: Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng.
- Câu 2: Nội dung chương trình đào tạo phản ánh các mục tiêu của chương trình.
- Câu 3: Chương trình đào tạo có khối lượng môn học đại cương hợp lý.
- Câu 4: Chương trình đào tạo có khối lượng môn học chuyên ngành hợp lý.
- Câu 5: Chương trình đào tạo có sự phân bố tỷ lệ lý thuyết và thực hành hợp lý.

2.2. Về Hoạt động đào tạo

Các nội dung được sinh viên đánh giá cao như: giảng viên truyền đạt rõ ràng nội dung trong các môn học, phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp sinh viên phát huy tính sáng tạo và khả năng nghiên cứu độc lập, giảng viên nhiệt tình tư vấn cho người học về môn học ngoài giờ lên lớp, giảng viên giúp sinh viên phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm; việc thực hiện thời gian lên lớp theo quy định (tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên 92%). Vẫn còn một vài sinh viên phân vân hoặc không đồng ý nhưng số lượng không đáng kể.



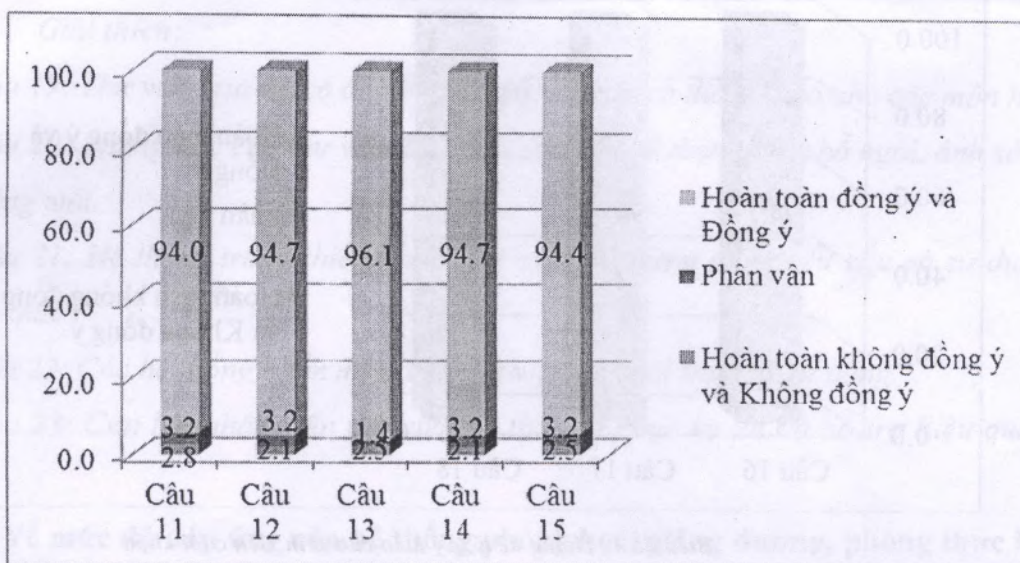
Biểu đồ 2: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về Hoạt động đào tạo

Giải thích:

- Câu 6: Giảng viên thực hiện nghiêm túc thời gian lên lớp theo quy định.
- Câu 7: Giảng viên truyền đạt rõ ràng nội dung trong các môn học.
- Câu 8: Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp bạn phát huy tính sáng tạo và khả năng nghiên cứu độc lập.
- Câu 9: Giảng viên nhiệt tình tư vấn cho người học về môn học ngoài giờ lên lớp.
- Câu 10: Giảng viên giúp bạn phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm.

2.3. Về Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Đa số các sinh viên đều đánh giá tốt về việc được thông báo sớm và đầy đủ về tiêu chí đánh giá kết quả học tập; Hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, phù hợp với mục tiêu, tính chất, đặc thù của từng môn học; Nội dung kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ) phù hợp với nội dung môn học; Việc đánh giá và cho điểm được thực hiện khách quan và công bằng, kết quả phản ánh đúng năng lực của người học; Kết quả kiểm tra, đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học (chiếm tỷ lệ trên 94%).



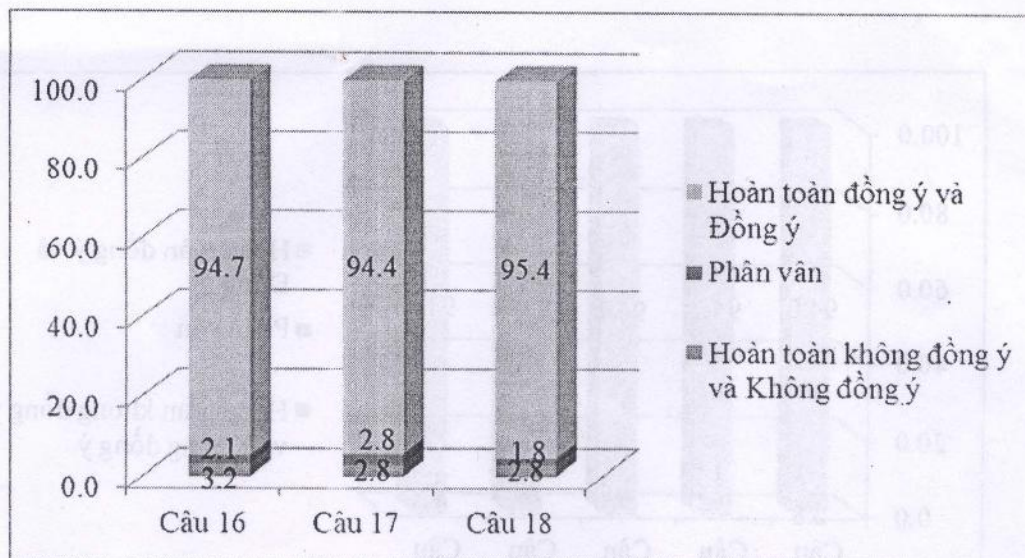
Biểu đồ 3: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Giải thích:

- Câu 11: Người học được thông báo sớm và đầy đủ về tiêu chí đánh giá kết quả học tập.
- Câu 12: Hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, phù hợp với mục tiêu, tính chất, đặc thù của từng môn học.
- Câu 13: Nội dung kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ) phù hợp với nội dung môn học.
- Câu 14: Việc đánh giá và cho điểm được thực hiện khách quan và công bằng, kết quả phản ánh đúng năng lực của người học.
- Câu 15: Kết quả kiểm tra, đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học.

2.4. Về mức độ đáp ứng của đội ngũ kỹ thuật viên

Nhóm tiêu chí này cũng được sinh viên đánh giá cao như cán bộ, nhân viên các phòng chức năng có thái độ làm việc tốt; cán bộ, nhân viên các phòng chức năng hỗ trợ người học, giải quyết các yêu cầu chính đáng của người học kịp thời, hiệu quả (trên 94%).



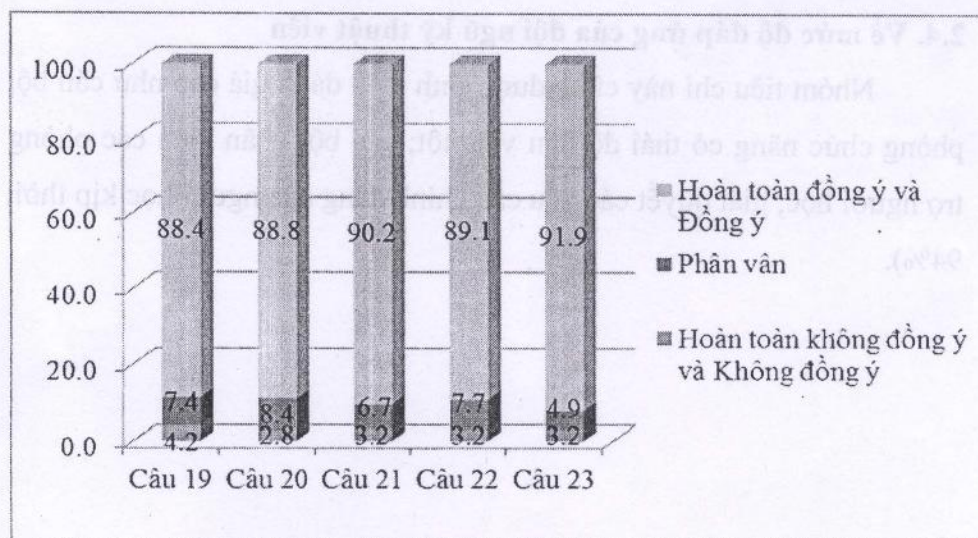
Biểu đồ 4: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về mức độ đáp ứng của đội ngũ kỹ thuật viên

Giải thích:

- Câu 16: Cán bộ, nhân viên các phòng chức năng có thái độ làm việc tốt.
- Câu 17: Cán bộ, nhân viên các phòng chức năng hỗ trợ người học, giải quyết các yêu cầu chính đáng của người học kịp thời, hiệu quả.
- Câu 18: Cán bộ, nhân viên các phòng chức năng có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao.

2.5. Về mức độ đáp ứng của thư viện

Các tiêu chí liên quan đến mức độ đáp ứng của thư viện được sinh viên đánh giá khá cao (trên 88%). Tuy nhiên, so với các tiêu chí khác thì nhóm tiêu chí này có kết quả hài lòng thấp hơn.



Biểu đồ 5: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về mức độ đáp ứng của thư viện

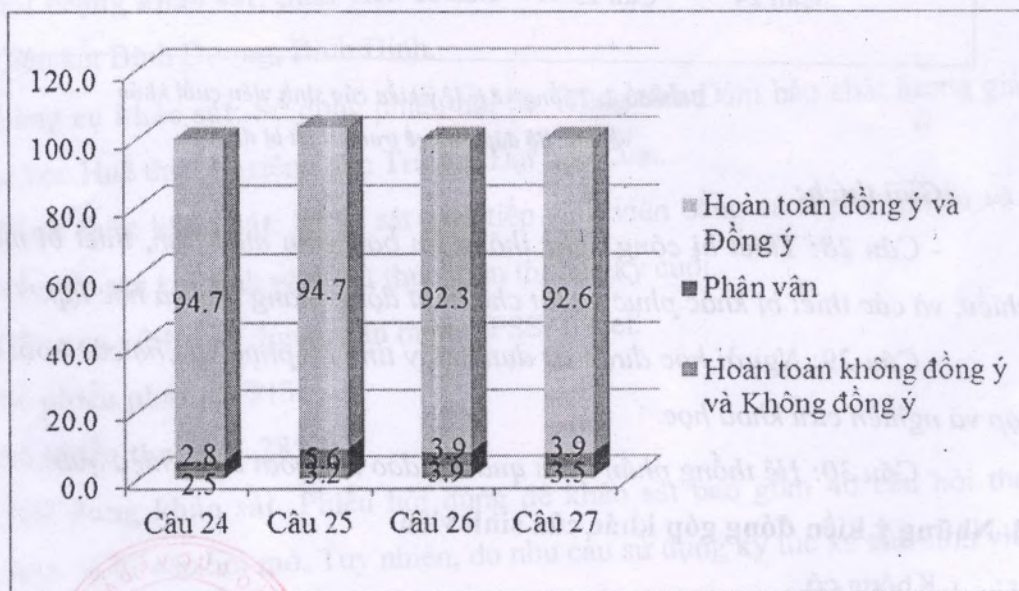
Giải thích:

- Câu 19: Thư viện trường có đầy đủ tài liệu học tập và tham khảo cho các môn học.
- Câu 20: Phòng đọc của thư viện đáp ứng yêu cầu về diện tích, chỗ ngồi, ánh sáng và thoáng mát.
- Câu 21: Hệ thống trang thiết bị của thư viện đáp ứng được yêu cầu và sử dụng có hiệu quả.
- Câu 22: Các hệ thống phần mềm của thư viện dễ khai thác và sử dụng.
- Câu 23: Cán bộ, nhân viên thư viện có thái độ phục vụ tốt và hỗ trợ hiệu quả bạn đọc.

2.6. Về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng thí nghiệm

Tỷ lệ sinh viên hài lòng khá cao về số lượng phòng học và giảng đường nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập... Điều này cho thấy phòng học giảng đường và các thiết bị dạy, học của nhà trường đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của người học.

Tất cả ý kiến được hiển thị qua biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 6: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành

Giải thích:

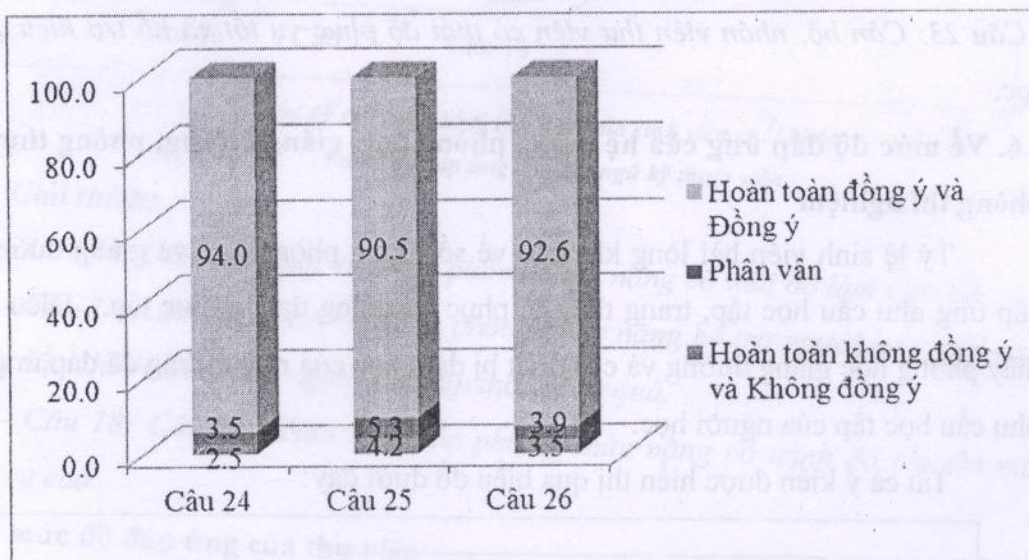
- Câu 24: Số lượng phòng học và giảng đường đáp ứng đủ yêu cầu của giảng dạy và học tập các môn học.
- Câu 25: Hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của các môn học.

- Câu 26: Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu của các môn học.

- Câu 27: Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập được khai thác có hiệu quả.

2.7. Về mức độ đáp ứng của trang thiết bị tin học

Tương tự Thư viện, trang thiết bị tin học hỗ trợ người học chưa được sinh viên đánh giá cao (dưới 58%). Đặc biệt, có 54.2% sinh viên còn phân vân và không đồng ý về thiết bị công nghệ thông tin bao gồm máy tính, thiết bị mạng, máy chiếu, và các thiết bị khác chưa phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập



Biểu đồ 7: Thống kê tỷ lệ ý kiến của sinh viên cuối khóa về mức độ đáp ứng về trang thiết bị tin học

Giải thích:

- Câu 28: Thiết bị công nghệ thông tin bao gồm máy tính, thiết bị mạng, máy chiếu, và các thiết bị khác phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập.

- Câu 29: Người học được sử dụng máy tính để phục vụ cho các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

- Câu 30: Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hoạt động hiệu quả.

3. Những ý kiến đóng góp khác của sinh viên

Không có

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương